

**Phụ lục**  
**PHÂN BỐ KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (KINH PHÍ SỰ NGHIỆP) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số **262**/QĐ-UBND ngày **19**/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Ngân sách Trung ương	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				
			Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>120.956</b>	<b>19.617</b>	<b>7.571</b>	<b>2.037</b>	<b>85.411</b>	<b>6.320</b>
<b>I</b>	<b>Dự án 01: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	<b>12.934</b>	-			<b>12.934</b>	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	-				-	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>12.934</b>				<b>12.934</b>	
1	Huyện Nam Đông	1.703				1.703	
2	Huyện A Lưới	9.630				9.630	
3	Thị xã Hương Trà	919				919	
4	Huyện Phú Lộc	682				682	
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>	-					
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	-					
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	-					
1	Huyện Nam Đông	-					
2	Huyện A Lưới	-					
<b>III</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>	<b>64.768</b>				<b>64.768</b>	
<b>III.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</b>	<b>45.618</b>				<b>45.618</b>	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	-				-	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>45.618</b>				<b>45.618</b>	
1	Huyện Nam Đông	8.152				8.152	
2	Huyện A Lưới	37.466				37.466	
<b>III.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>19.150</b>				<b>19.150</b>	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>4.516</b>				<b>4.516</b>	
1	Ban Dân tộc tỉnh	300				300	
2	Sở Công Thương	480				480	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.530				1.530	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	766				766	
5	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	480				480	
6	Tỉnh đoàn	480				480	
7	Hội Nông dân tỉnh	480				480	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>14.634</b>				<b>14.634</b>	

TT	Nội dung thực hiện	Ngân sách Trung ương	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				
			Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
1	Huyện Nam Đông	1.364				1.364	
2	Huyện A Lưới	12.955				12.955	
3	Thị xã Hương Trà	210				210	
4	Huyện Phú Lộc	105				105	
IV	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>4.723</b>				<b>4.723</b>	
A	<b>Cấp tỉnh</b>	-				-	
B	<b>Cấp huyện</b>	<b>4.723</b>				<b>4.723</b>	
1	Huyện Nam Đông	604				604	
2	Huyện A Lưới	3.945				3.945	
3	Thị xã Hương Trà	116				116	
4	Huyện Phú Lộc	58				58	
V	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>19.617</b>	<b>19.617</b>				
V.1	<b>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</b>	<b>5.071</b>	<b>5.071</b>				
A	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>507</b>	<b>507</b>				
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	507	507				
B	<b>Cấp huyện</b>	<b>4.564</b>	<b>4.564</b>				
1	Huyện Nam Đông	420	420				
2	Huyện A Lưới	4.144	4.144				
V.2	<b>Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>3.117</b>	<b>3.117</b>				
A	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>1.870</b>	<b>1.870</b>				
1	Ban Dân tộc tỉnh	1.870	1.870				
B	<b>Cấp huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1.247</b>	<b>1.247</b>				
1	Huyện Nam Đông	178	178				
2	Huyện A Lưới	1.069	1.069				
V.3	<b>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>8.447</b>	<b>8.447</b>				
A	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>3.379</b>	<b>3.379</b>				
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.534	2.534				
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	845	845				

TT	Nội dung thực hiện	Ngân sách Trung ương	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					
			Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>5.068</b>	<b>5.068</b>					
1	Huyện Nam Đông	1.108	1.108					
2	Huyện A Lưới	3.960	3.960					
<b>V.4</b>	<b>Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp</b>	<b>2.982</b>	<b>2.982</b>					
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>1.491</b>	<b>1.491</b>					
1	Ban Dân tộc tỉnh	1.491	1.491					
<b>B</b>	<b>Cấp huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	<b>1.491</b>	<b>1.491</b>					
1	Huyện Nam Đông	206	206					
2	Huyện A Lưới	1.255	1.255					
3	Thị xã Hương Trà	20	20					
4	Huyện Phú Lộc	10	10					
<b>VI</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch</b>	<b>4.686</b>		<b>4.686</b>				
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>1.405</b>		<b>1.405</b>				
1	Sở Văn hoá và Thể thao	1.405		1.405				
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>3.281</b>		<b>3.281</b>				
1	Huyện Nam Đông	633		633				
2	Huyện A Lưới	2.648		2.648				
<b>VII</b>	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	<b>2.037</b>			<b>2.037</b>			
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>2.037</b>			<b>2.037</b>			
A1	Sở Y tế	2.037			2.037			
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>-</b>			<b>-</b>			
<b>VIII</b>	<b>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>	<b>4.538</b>						<b>4.538</b>
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>2.723</b>						<b>2.723</b>
1	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	2.153						2.153
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	270						270
3	Ban Dân tộc tỉnh	300						300
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>1.815</b>						<b>1.815</b>
1	Huyện Nam Đông	225						225
2	Huyện A Lưới	1.522						1.522
3	Thị xã Hương Trà	45						45
4	Huyện Phú Lộc	23						23
<b>IX</b>	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</b>	<b>4.008</b>					<b>2.226</b>	<b>1.782</b>

TT	Nội dung thực hiện	Ngân sách Trung ương	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				
			Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
IX.1	<b>Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù</b>	2.226	-	-	-	2.226	-
A	<b>Cấp tỉnh</b>	-				-	
1	Ban Dân tộc tỉnh	-				-	
B	<b>Cấp huyện được xác định theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg</b>	2.226	-	-	-	2.226	-
1	Huyện Nam Đông	84				84	
2	Huyện A Lưới	1.978				1.978	
3	Thị xã Hương Trà	82				82	
4	Huyện Phú Lộc	82				82	
IX.2	<b>Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	1.782	-	-	-	-	1.782
A	<b>Cấp tỉnh</b>	1.070	-	-	-	-	1.070
1	Ban Dân tộc tỉnh	1.070					1.070
B	<b>Cấp huyện</b>	712	-	-	-	-	712
1	Huyện Nam Đông	115					115
2	Huyện A Lưới	597					597
3	Thị xã Hương Trà	-					-
4	Huyện Phú Lộc	-					-
X	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	3.645		2.885		760	
X.1	<b>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình giai đoạn 2021-2030</b>	2.446		2.446			
A	<b>Cấp tỉnh</b>	1.834		1.834			
1	Ban Dân tộc tỉnh	1.712		1.712			
2	Sở Tư pháp	73		73			
3	Sở Thông tin và Truyền thông	49		49			
B	<b>Cấp huyện</b>	612		612			
1	Huyện Nam Đông	153		153			
2	Huyện A Lưới	459		459			
X.2	<b>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>	439		439			
A	<b>Cấp tỉnh</b>	352		352			
1	Ban Dân tộc tỉnh	220		220			
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	66		66			
3	Sở Thông tin và Truyền thông	66		66			
B	<b>Cấp huyện</b>	87		87			
1	Huyện Nam Đông	12		12			
2	Huyện A Lưới	75		75			

TT	Nội dung thực hiện	Ngân sách Trung ương	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp				
			Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
<b>X.3</b>	<b>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>760</b>				<b>760</b>	
<b>A</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>530</b>				<b>530</b>	
1	Ban Dân tộc tỉnh	200				200	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	90				90	
3	Sở Tài chính	90				90	
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	90				90	
5	Sở Y tế	30				30	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30				30	
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>230</b>				<b>230</b>	
1	Huyện Nam Đông	70				70	
2	Huyện A Lưới	160				160	

Ghi chú: Trên cơ sở dự toán thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ nêu trên và dự toán từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu trong năm 2023, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm cân đối khoản kinh phí đối ứng còn lại để trình Hội đồng nhân dân cấp huyện bố trí ngân sách để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tỷ lệ đối ứng theo quy định pháp luật hiện hành./